

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019/HS – ST**

Ngày: 30/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Sáng.
2. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh ngày: 25/8/1995. Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn M, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2019 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện H, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Đặng Thanh L, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1961 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Võ Hoàng S, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

2/ Anh Võ Anh D, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm: 1981 (Vắng mặt).

4/ Bà Diệp Hồng D, sinh năm: 1974 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

5/ Anh Lê Thành L, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/8/2018, Lê Thành T nhờ anh ruột của mình là anh Lê Thành L điều khiển xe mô tô chở từ ấp L, xã T, huyện H xuống xã L, huyện H để lái xe chở tôm. Khi đi, T có mang theo một bao vải màu đen (loại bao đựng đàn ghi ta) bên trong có một cây kiếm Nhật dài 101cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 73cm. Trên đường đi ngang qua nhà anh Võ Hoàng S tại ấp L, xã T, huyện H, T nhìn thấy anh S đang ngồi phía trước sân nhà, nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây với anh S nên T kêu anh L dừng xe lại. T bước xuống xe, tay phải cầm cây kiếm chạy đến để chém anh Sang. Anh S thấy vậy nên bỏ chạy, T đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này, có ông Đặng Thanh L, sinh năm 1979, nơi cư trú ấp L, xã T, huyện H (anh em bà con với anh S) đi đến can ngăn và ôm T lại vì sợ T sẽ gây thương tích cho anh Sang. Ông L nắm lấy vỏ kiếm, còn T cầm phần cán cây kiếm giằng co với nhau, T rút cây kiếm ra, ông L bỏ vỏ kiếm xuống đất và chạy vào trong nhà của mình là Tiệm vải Như Ngọc ở kế bên nhà anh S, T cầm kiếm chạy đuổi theo vào nhà, ông L hoảng sợ nên bị trượt chân vấp ngã ngay bậc thềm trên nền gạch, vừa lom khom đứng dậy thì T chạy đến đứng đối diện, tay phải cầm cây kiếm chém một nhát từ trên xuống, ông L đưa bàn tay phải lên đỡ nên bị chém trúng vào lòng bàn tay gây thương tích. Sau đó, T cầm kiếm đi bộ lên hướng xã V, ông L được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/4/2019, T đã tự nguyện giao nộp một cây kiếm Nhật dài 101cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 73cm, bề rộng nhất của lưỡi kiếm 03cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm có một cạnh sắc bén; cán kiếm được quấn bằng dây vải màu đen dài 27,1cm. Đến ngày 15/5/2019, Cơ quan điều tra tiến hành cho ông L nhận dạng và xác định đúng cây kiếm này do T sử dụng để chém ông gây thương tích.

Tại hiện trường, khi tiến hành xác minh ban đầu, Công an xã T, huyện H đã thu giữ một vỏ kiếm màu đen dài 53cm, bị gãy một đầu, bề rộng 04cm; một bao vải màu đen dài 105cm (loại bao vải đựng đàn ghi ta), trên bao vải có hai dây kéo màu đen và nhiều mảnh vỡ thủy tinh của chai bia Sài Gòn đỏ. Sau đó, bàn giao lại cho Cơ quan điều tra xử lý theo thẩm quyền. Qua điều tra xác định nhiều mảnh vỡ thủy tinh nêu trên không có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 26/19/TgT ngày 28/01/2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thương tích của anh Đặng Thanh L như sau: gãy xương bàn ngón IV bàn tay phải; gãy xương đốt gần ngón V tay phải; hai sẹo lớn vùng bàn tay phải; tổn thương nhánh của dây thần kinh giữa và dây thần kinh trụ bàn tay phải; tổn thương gân gấp bàn tay phải đã phẫu thuật khâu nối, hiện hạn chế vận động ngón tay mức độ ít. Kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L là 34%. Thương tích ở bàn tay phải của ông L là do vật sắc tác động gây nên.

Theo bản Kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 38BS/19/TgT ngày 19/02/2019 của Phân viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận vết thương ở lòng bàn tay phải của ông Đặng Thanh L phù hợp với tổn thương do giơ tay lên đỡ và bị chém từ trên xuống.

Trong quá trình điều tra, ông L yêu cầu T bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 140.000.000 đồng. T đã tác động mẹ ruột của mình là bà Trần Thị Q đã bồi thường đủ số tiền này. Anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Lê Thành T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T đã khai nhận vào khoảng 07 giờ ngày 23/8/2018, tại ấp L, xã T, huyện H, bị cáo Lê Thành T đã sử dụng cây kiếm Nhật dài 101cm, có lưỡi kiếm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém một nhát trúng vào lòng bàn tay phải của ông L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Hành vi của bị cáo Lê Thành T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành T có mức án từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho ông L số tiền 140.000.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị nghị nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà Q số tiền 140.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một cây kiếm Nhật dài 101 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 73 cm, bề rộng nhất của lưỡi kiếm 03 cm, mũi kiếm nhọn, lưỡi kiếm có một cạnh sắc bén, cán kiếm được quấn bằng dây vải màu đen dài 27,1 cm; một vỏ kiếm màu đen dài 53 cm, bị gãy một đầu, bề rộng 04 cm; một bao vải màu đen dài 105 cm (loại bao vải đựng đàn ghi ta), trên bao vải có hai dây kéo màu đen; nhiều mảnh vỡ thủy tinh của chai bia Sài Gòn đỏ.

Bị cáo Lê Thành T tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là ông Đặng Thanh L trình bày: ông L đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại 140.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Q trình bày: bà Q là mẹ ruột của bị cáo, bà Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh L số tiền 140.000.000 đồng. Bà Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà Q số tiền này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin lỗi người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo Lê Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản tạm giữ vật chứng, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, bản kết luận giám định cơ chế hình thành thương tích của người bị hại... Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 07 giờ ngày 23/8/2018, tại ấp L, xã T, huyện H, giữa bị cáo Lê Thành T và ông Đặng Thanh L không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do ông Đặng Thanh L can ngăn vì sợ bị cáo Lê Thành T gây thương tích cho anh Võ Hoàng S nên hai người có giằng co qua lại và bị cáo Lê Thành T đã sử dụng cây kiếm Nhật dài 101cm, có lưỡi kiếm bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém một nhát trúng vào lòng bàn tay phải của ông Đặng Thanh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Giữa bị cáo và ông L không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng bị cáo dùng cây kiếm Nhật được xác định là hung khí nguy hiểm để chém một nhát trúng vào lòng bàn tay phải của ông L gây thương tích. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông L bằng việc sử dụng hung khí nguy hiểm và thể hiện tính côn đồ là các tình tiết định khung quy định tại điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bản thân bị cáo trong vụ án này không có mâu thuẫn gì với ông L, chỉ vì ông L can ngăn không cho bị cáo gây thương tích cho anh Sang, bị cáo có thể có nhiều cách xử sự khác phù hợp pháp luật nhưng bị cáo không lựa chọn, dẫn đến việc gây thương tích cho ông L. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, nên được coi là nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào Điều 54 của Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định nhằm để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc

sống xã hội chủ nghĩa. Mặt khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông L với số tiền 140.000.000 đồng, ông L không có yêu cầu gì thêm nên nghi nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Q không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà Q số tiền 140.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một cây kiếm Nhật dài 101cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 73cm, bề rộng nhất của lưỡi kiếm 03cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm có một cạnh sắc bén; cán kiếm được quấn bằng dây vải màu đen dài 27,1cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy một vỏ kiếm màu đen dài 53cm, bị gãy một đầu, bề rộng 04cm. Một bao vải màu đen dài 105cm (loại bao vải đựng đàn ghi ta), trên bao vải có hai dây kéo màu đen và nhiều mảnh vỡ thủy tinh của chai bia Sài Gòn đỏ không còn giá trị sử dụng.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Lê Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và đề nghị hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc các điểm a và i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2019.

Áp dụng vào khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thành T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự; bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Thành T đã bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Thanh L 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), ông Đặng Thanh L không có yêu cầu gì thêm nên nghi nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Q không yêu cầu bị cáo Lê Thành T phải trả lại cho bà Trần Thị Q số tiền 140.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- Một cây kiếm Nhật dài 101cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 73cm, bề rộng nhất của lưỡi kiếm 03cm, mũi nhọn, lưỡi kiếm có một cạnh sắc bén; cán kiếm được quấn bằng dây vải màu đen dài 27,1cm.

- Một vỏ kiếm màu đen dài 53cm, bị gãy một đầu, bề rộng 04cm.

- Một bao vải màu đen dài 105cm (loại bao vải đựng đàn ghi ta), trên bao vải có hai dây kéo màu đen.

- Nhiều mảnh vỡ thủy tinh của chai bia Sài Gòn đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 05/7/2019).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quang Hải